

Số: /2021/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định phụ cấp hằng tháng đối với thôn đội trưởng
và mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi làm nhiệm vụ
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng
lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;*

*Xét Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc quy định phụ cấp hằng tháng đối với thôn đội trưởng và
mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi làm nhiệm vụ trên địa bàn
tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 77/BC-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2021
của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định phụ cấp hằng tháng đối với thôn đội trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi làm nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 2 Điều 8, điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ.

2. Chế độ chính sách khác đối với thôn đội trưởng và dân quân không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Luật Dân quân tự vệ, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thôn đội trưởng; dân quân khi làm nhiệm vụ; các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của thôn đội trưởng và dân quân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

Điều 3. Phụ cấp hằng tháng đối với thôn đội trưởng và trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi làm nhiệm vụ

1. Mức phụ cấp hằng tháng đối với thôn đội trưởng bằng 0,5 mức lương cơ sở/ người/tháng.

2. Mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi làm nhiệm vụ.

a) Mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân tại chỗ; dân quân cơ động; dân quân phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế bằng 0,1 mức lương cơ sở/người/ngày.

b) Trường hợp được kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân theo quyết định của cấp có thẩm quyền, thì ngoài chế độ theo quy định chung được hưởng mức trợ cấp tăng thêm bằng 0,04 mức lương cơ sở /người/ngày.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện chính sách theo phân cấp.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng của nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2021.

2. Thay thế Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định trợ cấp ngày công lao động, mức chi phí đi lại, hỗ trợ tiền ăn cho dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Bãi bỏ chức danh, mức phụ cấp hằng tháng đối với chức danh thôn đội trưởng quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND

ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, bố trí số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn; mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 11/2014/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố, mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn thuộc các xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Ủy Ban Trung ương MTTQVN;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang; Công báo Tuyên Quang;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Xuân